

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**
Số: 352/CBTT-BSPPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

- Mã chứng khoán: PBT

- Địa chỉ: Thôn Phước Hoà, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Điện thoại liên hệ: 0255. 3612468

Fax: 0255. 3612469

- E-mail: vanthu@pvbuilding.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 27/5/2024, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn (Công ty) ban hành Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT-BSPPT về việc chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/5/2024 tại đường dẫn:

www.pvbuilding.com.vn/QUAN_HỆ_CỔ_ĐÔNG/Công_bố_thông_tin_khác.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

Đại diện tổ chức

Người ủy quyền công bố thông tin



Lê Xuân Huy

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số: 05/NQ-HĐQT-BSPPT ngày 27/5/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN
Số: 05/NQ-HĐQT-BSPPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc chấp thuận chủ trương ký kết các Hợp đồng giao dịch
giữa Công ty với người liên quan

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BA O BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2024;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-HĐQT-BSPPT ngày 15/5/2024 của Hội đồng quản trị;

Xét đề nghị của Giám đốc tại Tờ trình số 11/TTr-PVBLD ngày 20/5/2024 và Tờ trình số 14/TTr-BSPPT ngày 23/5/2024 về việc xin chủ chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương tham gia đàm phán, ký kết Hợp đồng các gói thầu:

1. “Thuê nhân lực bên ngoài để hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 12/1100002210/ĐH-QLCL” giữa Công ty với người có liên quan (Công ty cổ phần Lọc Hoá dầu Bình Sơn);

2. “Thuê phương tiện đi lại phục vụ công tác Dự án” giữa Công ty với người có liên quan (Công ty cổ phần Lọc Hoá dầu Bình Sơn).

Điều 2. Giám đốc, Trưởng các phòng/bộ phận chức năng thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

[Handwritten signature]

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ
THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ
BÌNH SƠN
M.S.D.N. 4301422
H. BÌNH SƠN - T. QUẢNG NGÃI

[Handwritten signature]

Phạm Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
Số: 11 /TTr-PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc xin chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Giám đốc Công ty đã triển khai, tham gia đấu thầu gói thầu “Thuê nhân lực bên ngoài để hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 12/1100002210/ĐH-QLCL” (Có dự thảo hợp đồng kèm theo).

Đây là lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả. Công ty sẽ tiến hành đàm phán và ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (Cổ đông sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty).

Giám đốc Công ty kính báo cáo và xin ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Xuân Thu



PHỤ LỤC: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Dự thảo số 11/TTr-PVBLD ngày 20/5/2024 của Giám đốc Công ty)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

&

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Số: -2024/HĐ/BSR-PVBLD

Về việc thuê nhân lực bên ngoài để hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 12/1100002210/ĐH-QLCL

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, 208 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN (BSR)

Người đại diện: Ông **BÙI NGỌC DƯƠNG** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ: 208 Đại lộ Hùng Vương, P. Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
Điện thoại: 0255.3825 825 Fax: 0255.3825 826
Tài khoản: 0271.00.777777.9 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương, CN Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300378569

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PVBLD)

Người đại diện: Ông **TRẦN XUÂN THU** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;
Điện thoại: (0255) 3612 468 Fax: (0255) 3612 469
Tài khoản: 0271004445559 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương, chi nhánh Quảng Ngãi;
Mã số thuế: 4300429492

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng gói thầu “Thuê nhân lực bên ngoài để hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 12/1100002210/ĐH-QLCL” với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng Hợp đồng

Đối tượng của Hợp đồng là dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm (sau đây gọi tắt là Dịch vụ).

Điều 2: Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

2.1 Văn bản Hợp đồng (kèm theo Danh mục hàng hóa/dịch vụ và các Phụ lục khác);

- 2.2 Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;
- 2.3 Biên bản đàm phán Hợp đồng.
- 2.4 Hồ sơ đề xuất, các tài liệu bổ sung Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ của Bên B (nếu có).
- 2.5 Hồ sơ yêu cầu và các văn bản làm rõ Hồ sơ yêu cầu (nếu có).
- 2.6 Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Giá Hợp đồng và Phương thức thanh toán

- 3.1 Giá trị Hợp đồng là: 2.049.379.200 VND (*Bằng chữ: Hai tỷ không trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm đồng*). Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để Bên B hoàn thành dịch vụ. Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm.
- 3.2 Phương thức thanh toán: Được quy định tại Điều 8 - Các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng:

Hình thức Hợp đồng: trọn gói, được quy định tại Điều 4 - Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng

Được quy định tại Điều 5 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên

- 6.1 Bên A chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên A theo qui định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được qui định tại các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
- 6.2 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ qui định đối với Bên B theo qui định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được qui định tại các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 7: Điều khoản chung

- 7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 7.2 Hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
- 7.3 Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Trong trường hợp Hợp đồng theo đơn giá hoặc việc thanh toán Hợp đồng được thực hiện từ 3 lần trở lên bao gồm các lần tạm ứng hoặc theo thỏa thuận khác của hai bên thì hai bên tiến hành ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- 7.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.
- 7.5 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 7.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

(Kèm theo HĐ số _____ - 2024/HĐ/BSR - PVBLD ngày ____ / ____ /2024)

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2 “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo hợp đồng.
- 1.3 “Dịch vụ” là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng;
- 1.4 “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.5 “Ngày làm việc” là ngày từ thứ hai đến thứ bảy, không bao gồm Chủ nhật và các ngày lễ theo quy định của luật Việt Nam hoặc theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2: Phạm vi công việc

- 2.1 Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật như Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 3: Chất lượng dịch vụ

- 3.1 Chất lượng dịch vụ: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Bên A được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng, đơn giá, thuế

- 4.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói, bao gồm tất cả các loại chi phí cần thiết, các loại thuế, phí/lệ phí để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này.
- 4.2 Đơn giá của Hợp đồng được quy định trong Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 4.3 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, đơn giá Hợp đồng nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian, địa điểm thực hiện Hợp đồng và phương thức triển khai dịch vụ

- 5.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 30/6/2026.
- 5.2 Địa điểm thực hiện Hợp đồng: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- 5.3 Phương thức triển khai dịch vụ: Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B phải bố trí nguồn lực, phương tiện, nhân sự, trang thiết bị... của mình đến địa điểm hai Bên đã thống nhất để thực hiện Hợp đồng.

Điều 6: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

- 6.1 Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng có giá trị bằng 05% giá trị Hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến: i) ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc ngày chuyển sang nghĩa vụ bảo hành (đối với trường hợp có quy định về bảo hành); hoặc ii) sau 30 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ dịch vụ của Hợp đồng đã ký (ngày ký Biên bản nghiệm thu tạm tính là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng). Mẫu bảo lãnh thực hiện Hợp đồng được quy định tại Phụ lục 02 - Các biểu mẫu Hợp đồng.
- 6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.
- 6.3 Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi Hợp đồng được nghiệm thu, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

- 6.4 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng nếu thời gian thực hiện Hợp đồng kéo dài so với thời gian ghi trong Hợp đồng.

Điều 7: Bảo hiểm và các rủi ro

7.1 Bảo hiểm.

7.1.1 Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

7.1.2 Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

7.2 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba.

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường thiệt hại và miễn trách cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của bên thứ ba hoặc tài sản của bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của bên đó và theo sự quyết định của tòa án.

7.3 Trách nhiệm về các thiệt hại gián tiếp, phát sinh.

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm đối với Bên kia về những khoản thiệt hại do nhân sự và các nguyên nhân khác gây ra cho Bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8: Thanh toán

8.1 Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản do Bên B chỉ định.

8.2 Thanh Toán: Bên A thanh toán tiền cung cấp dịch vụ từng gói (01 gói/tháng) cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ hồ sơ hợp lệ gồm :

- ✓ Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc/bản điện tử);
- ✓ Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/bản điện tử);
- ✓ Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ (bản in hệ thống/bản gốc);
- ✓ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng như quy định tại Điều 6, áp dụng đối với đợt thanh toán đầu tiên (bản gốc);
- ✓ Biên bản thanh lý hợp đồng, áp dụng đối với đợt thanh toán cuối (bản gốc).

Điều 9: Phạt vi phạm Hợp đồng, bồi thường thiệt hại:

9.1 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp vật tư, thực hiện dịch vụ) bên trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được qui định chi tiết tại Quy trình BSR-HSE-PRO-002 hiện hành – Quy trình quản lý an toàn Nhà thầu cung cấp hàng hóa dịch vụ, Phụ lục 003 – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường tại BSR.

9.2 Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với tỷ lệ (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT). Mức phạt cụ thể như sau:

- Mức phạt chậm: 1% giá trị phần Hợp đồng bị chậm/tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng chậm.

9.3 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng và bị thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có), ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.

349
TY
I AN
A
NG M
KHÍ
QUA

- 9.4 Trong trường hợp bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên A thì bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên A theo quy định của pháp luật.
- 9.5 Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực thì sẽ bị phạt 8% tổng giá trị hợp đồng và có trách nhiệm hoàn trả mọi chi phí mà Bên B đã chi trả cho việc chuẩn bị thực hiện Hợp đồng, căn cứ chứng từ hợp lệ do bên B cung cấp.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng

- 10.1 Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:
- 10.1.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 01 tháng so với thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và có quyền hủy Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa;
- 10.1.2 Bên B bị phá sản, giải thể;
- 10.1.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.
- 10.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt.
- 10.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của các bên

11.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A :

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo Điều 8 của Hợp đồng này như tại Các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.
- Tổ chức khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Nhà máy cho những nhân sự và phương tiện của Bên B đủ điều kiện.
- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B theo kế hoạch thông báo của bên B.
- Không cho phép nhân sự/thiết bị của Bên B làm việc trong trường hợp phát hiện không đủ điều kiện an toàn để triển khai công việc.
- Ký nhận biên bản nghiệm thu, bảng chấm công nhân sự, thiết bị và các giấy tờ khác liên quan đến Hợp đồng.

11.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Phải có trách nhiệm cung cấp nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp, các trang thiết bị để thực hiện theo yêu cầu Hợp đồng.
- Phối hợp với Bên A giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Trình đủ bộ hồ sơ thanh toán như quy định tại Điều 8.
- Phải chịu mọi khoản chi phí phát sinh do lỗi của Bên B.

- Ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các hóa đơn, chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Tuyệt đối tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Bên A, các điều kiện về an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm định, đo lường... Trường hợp nhân sự Bên B vi phạm các quy định, Bên B bị sẽ bị xử phạt theo quy định của BSR tại Khoản 9.1.
- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu phát hiện đối tượng có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc thực hiện dịch vụ và thông báo cho BSR biết để có biện pháp khắc phục.
- Hoàn thành dịch vụ đầy đủ, chính xác và chất lượng theo đúng tiến độ quy định.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc vi phạm các quy định đó dẫn tới như chậm tiến độ thực hiện công việc, thiệt hại về người và tài sản của Bên A nhưng sẽ miễn trách nhiệm nếu việc chậm trễ tiến độ do Bên A chậm trễ thực hiện trả tiền theo quy định tại Điều 8- Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.
- Không được chuyển Hợp đồng này cho bên thứ ba thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản trước đó của Bên A.

Điều 12: Bảo mật

- 12.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.
- 12.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 12.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.
- Các tài liệu nêu tại khoản 12.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 13: Bất khả kháng:

- 13.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.
- 13.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.
- 13.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.



Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 14.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

- 14.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.
- 14.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 14.3 Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và buộc hai Bên phải thi hành.

300
C
C
A T
D
SO

PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo HĐ số - 2024/HĐ/BSR - PVBLD ngày ___/___/2024)

I. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1) Phạm vi công việc:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Thuê nhân lực bên ngoài để hỗ trợ các công việc của Ban QLCL trong thời gian 02 năm theo Đơn hàng số 12/1100002210/ĐH-QLCL.	Gói	24

Ghi chú: 24 gói trong 02 năm, tương đương 01 gói/tháng.

2) Phạm vi công việc chi tiết

STT	Hạng mục yêu cầu
1	Phạm vi công việc: Hỗ trợ các công việc của Ban QLCL bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none">Công tác thử nghiệm mẫu tại 4 bộ phận: Dầu thô & Sản phẩm, Khí & Sác ký khí, Nước & Nguyên tố, Hạt nhựa Polypropylen.Công tác giám sát lấy mẫu cho các sản phẩm của Nhà máy.Công tác ISO, 5S khu vực phân tích và nơi làm việc.Công tác rửa chai/can và các dụng cụ phục vụ công tác lấy mẫu và phân tích mẫu.Công tác thu gom mẫu (từ các phân xưởng về phòng thử nghiệm).
1.2	<ul style="list-style-type: none">Làm việc theo giờ hành chính 07:30-16:30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần theo khung giờ làm việc quy định của BSR. Tùy vào tình hình thực tế, nhân viên có thể được bố trí đi làm việc theo ca kíp.Làm việc trong môi trường tiếp xúc với các loại hóa chất, dung môi độc hại.Được hưởng chế độ ăn ca do BSR cung cấp.Được đi xe theo ca/ hành chính của BSR đưa đón.
2	Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quản lý:
2.1	<ul style="list-style-type: none">Quy trình quản lý an ninh tại BSR: BSR-HSE-PRO-015;Quy trình quản lý an toàn Nhà thầu: BSR-HSE-PRO-002;

STT	Hạng mục yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> - Nội quy Phòng thí nghiệm; - Quy trình kiểm soát mẫu: BSR-QAC-PRO-002; - Hướng dẫn an toàn vệ sinh: QAC-WI-000-013; - Hướng dẫn rửa dụng cụ thí nghiệm: QAC-WI-000-012; - Các hướng dẫn thực hiện phân tích của Ban QLCL; - Các quy trình quản lý và nghiệp vụ khác có liên quan của BSR và Ban QLCL.
3	Yêu cầu an toàn:
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết tuân thủ về an toàn vệ sinh lao động theo quy định pháp luật hiện hành; - Thực hiện tuân thủ theo các quy định, quy trình, nội quy hiện hành tại Công ty BSR và Ban QLCL.
4	Yêu cầu:
4.1	Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên, chuyên ngành Kỹ thuật (Hóa, Lý, Sinh...) hoặc tương đương.
4.2	Số lượng nhân sự: 03 nhân sự/tháng.
4.3	Kinh nghiệm: Đã làm việc tại Nhà máy Công nghiệp tối thiểu 06 tháng trong 03 năm trở lại đây.
4.4	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên Nam, độ tuổi từ 25-45. - Có sức khỏe tốt, đủ khả năng làm việc trong môi trường hóa chất, độc hại.
4.5	Có tính trung thực và siêng năng.

II. GIÁ HỢP ĐỒNG:

TT	Mã HHDV	Tên HHDV	ĐVT	Số lượng	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	I006667	Thuê nhân lực bên ngoài để hỗ trợ các công việc của Ban QLCL trong thời gian 02 năm theo Đơn hàng số 12/1100002210/ĐH-QLCL	Gói	24	77.628.000	1.863.072.000
		CỘNG				1.863.072.000
		THUẾ VAT (tạm tính 10%)				186.307.200
		TỔNG CỘNG				2.049.379.200

Bằng chữ: Hai tỷ không trăm bốn mươi chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm đồng

Ghi chú: Thuế suất thuế giá trị gia tăng được áp dụng theo quy định của Nhà nước tại thời điểm thanh quyết toán hợp đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN
Số: 14 /TTr-BSPPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xin chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn.

Giám đốc Công ty đã triển khai, tham gia gói thầu “Thuê phương tiện đi lại phục vụ công tác quản lý Dự án” (Có dự thảo Hợp đồng kèm theo).

Đây là lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả. Công ty sẽ tiến hành đàm phán và ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất (Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty).

Giám đốc kính báo cáo và xin ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị về việc ký kết Hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Người PTQT Công ty;
- Các PGĐ (để biết);
- Lưu: VT, KD.

[Handwritten signature]



GIÁM ĐỐC *[Handwritten signature]*

Trần Xuân Thu

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Số _____-2024/HĐ/DQRE-BSPPT ngày / /2024

GIỮA

BAN NÂNG CẤP MỞ RỘNG NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUÁT

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

VỀ VIỆC

THUÊ XE TOYOTA FORTUNER (MÁY DẦU)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----&-----

HỢP ĐỒNG

Số: -2024/HĐ/DQRE-BSPPT
Về việc thuê xe Toyota Fortuner (máy dầu)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;
 - Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
 - Căn cứ Quyết định số 4730/QĐ-BSR ngày 09/12/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về việc ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn;
 - Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BSR ngày 30/01/2015 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Lọc - Hóa dầu Bình Sơn (BSR) về việc thành lập Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Lọc - Hóa dầu Bình Sơn – Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất;
 - Căn cứ Quyết định số 4162/QĐ-BSR ngày 28/10/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất;
 - Căn cứ Giấy ủy quyền số 890/UQ-BSR ngày 21/3/2019 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban – Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;
 - Căn cứ Quyết định số /QĐ-DQRE ngày /05/2024 của Trưởng Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất về việc phê duyệt phạm vi công việc, Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê phương tiện đi lại phục vụ công tác quản lý Dự án”;
 - Căn cứ biên bản thương thảo, đàm phán Hợp đồng số /BBĐP-DQRE-PVBLD ngày /05/2014 giữa Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (DQRE) và Công ty Cổ phần nhà và Thương mại Dầu khí (PVBLD) về việc “Thuê phương tiện đi lại phục vụ công tác quản lý Dự án”;
 - Căn cứ Quyết định số /QĐ-DQRE ngày /05/2024 của Trưởng Ban quản lý dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thuê phương tiện đi lại phục vụ công tác quản lý Dự án”;
 - Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,
- Hôm nay, ngày tháng 05 năm 2024, tại Ban Quản lý dự án Nâng cấp Mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NÂNG CẤP MỞ RỘNG NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT (DQRE)

Người đại diện: Ông **Nghiêm Đức Dương** Chức vụ: **Trưởng Ban**
Địa chỉ: Số 208 đường Hùng Vương, Phường Trần Phú, TP.Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Điện thoại: 0255.3825825 Fax: 0255.3825826
Số tài khoản: 0271.00.777777.9 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300378569-01

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN (BSPPT)

Người đại diện: Ông **Trần Xuân Thu** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Thôn Phước Hoà, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;
Điện thoại: (0255) 3612 468 Fax: (0255) 3612 469
Tài khoản: 0271004445559 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương, chi nhánh Quảng Ngãi.
Mã số thuế: 4300429492

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng “Dịch vụ cho thuê xe Toyota Fortuner (máy dầu)” với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng Hợp đồng

Đối tượng của Hợp đồng là dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm (sau đây gọi tắt là Dịch vụ).

Điều 2: Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 2.1 Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phụ lục 01 – phạm vi công việc, đơn giá và giá trị hợp đồng);
- 2.2 Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;
- 2.3 Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;

Điều 3: Đơn giá, Giá trị Hợp đồng và Phương thức thanh toán

- 3.1 Đơn giá Hợp đồng: Cố định là **59.300.000** đồng/tháng/xe.
- 3.2 Giá trị Hợp đồng 01 năm là: **711.600.000** đồng (Bằng chữ: *Bảy trăm mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Giá trên đã bao gồm: Chi phí thuê xe với định mức 4.000km/tháng, Nhân viên lái xe, thuế GTGT 8%, nhiên liệu các loại, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hiểm và phí sử dụng đường bộ.

Giá trên chưa bao gồm:

- Tiền công tác phí khi đi công tác ngoại tỉnh: 200.000 đồng/ngày.
- Tiền phòng nghỉ qua đêm khi đi ngoại tỉnh: 500.000 đồng/đêm.
- Chi phí vượt định mức 4.000km/tháng với đơn giá 6.000 đồng/1 km và phí cầu, phà, đường phát sinh theo thực tế.

Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm.

- 3.2 Phương thức thanh toán: Được quy định tại Điều 8 - Các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng:

Hình thức Hợp đồng: Đơn giá cố định

Điều 5: Thời gian thực hiện dịch vụ:

Được quy định tại Điều 5 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên

- 6.1 Bên A chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên A theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
- 6.2 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên B theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 7: Điều khoản chung

- 7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 7.2 Hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
- 7.3 Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- 7.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.
- 7.5 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 7.6 Sau khi hết hạn hiệu lực của Hợp đồng, các yêu cầu dịch vụ và các nghĩa vụ theo Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đang được giải quyết, nếu có, sẽ vẫn được các Bên tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ.
- 7.7 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

(Kèm theo HĐ số - 2024/HĐ/DQRE-BSPPT ngày / /2024)

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2 “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo hợp đồng.
- 1.3 “Dịch vụ” là dịch vụ như quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này;
- 1.4 “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.

Điều 2: Phạm vi công việc

- 2.1 Phạm vi công việc như Phụ lục 01 đính kèm.
- 2.2 Chi tiết đơn giá, giá Hợp đồng như Phụ lục 01 đính kèm.
- 2.3 Phụ lục 01 là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Điều 3: Chất lượng dịch vụ và bảo hành

- 3.1 Chất lượng dịch vụ: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nội dung của Bên A được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 3.2 Bảo hành: Không áp dụng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng, đơn giá, thuế

- 4.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá, giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí cần thiết để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này.
- 4.2 Đơn giá của Hợp đồng được quy định trong Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 4.3 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, giá trị Hợp đồng nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện dịch vụ và phương thức triển khai dịch vụ

- 5.1 Thời gian thực hiện dịch vụ: Dự kiến Từ 15/05/2024 đến 15/05/2025.
- 5.2 Phương thức triển khai dịch vụ được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm;

Điều 6: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng (không áp dụng)

- 6.1 Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng có giá trị bằng 05% giá trị Hợp đồng theo thỏa thuận, đảm phán để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày mở bảo lãnh đến tối thiểu bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày. Mẫu bảo lãnh thực hiện Hợp đồng được quy định tại Phụ lục 02- Các biểu mẫu Hợp đồng.
- 6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.

- 6.3 Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi Hợp đồng được nghiệm thu, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
- 6.4 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng nếu thời gian thực hiện Hợp đồng kéo dài so với thời gian ghi trong Hợp đồng.

Điều 7: Bảo hiểm và các rủi ro

- 7.1 Bảo hiểm (Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe; Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe).
- 7.1.1 Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
- 7.1.2 Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- 7.2 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba.

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường thiệt hại và miễn trách cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của bên thứ ba hoặc tài sản của bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của bên đó và theo sự quyết định của tòa án.

- 7.3 Trách nhiệm về các thiệt hại gián tiếp, phát sinh.

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm đối với Bên kia về những khoản thiệt hại do nhân sự và các nguyên nhân khác gây ra cho Bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8: Thanh toán

- 8.1 Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản do Bên B chỉ định.
- 8.2 Thanh toán: Bên A thanh toán giá trị được nghiệm thu theo từng tháng cho Bên B trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán như sau:
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc);
 - Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/điện tử);
 - Bảng thanh toán được hai bên ký, đóng dấu bao gồm: Tiền thuê cố định tháng; Tiền km vượt định mức (nếu có); Tổng hợp tiền phí cầu, phà, đường.
 - Nhật trình thực tế của xe (bản sao) của tháng thanh toán.
 - Biên lai (bản sao) phí cầu, phà, đường phát sinh thực tế của tháng thanh toán.
 - Biên bản thanh lý hợp đồng (bản gốc, áp dụng đối với đợt thanh toán cuối).

Điều 9: Phạt vi phạm Hợp đồng, bồi thường thiệt hại:

- 9.1 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp vật tư, thực hiện dịch vụ) bên trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được quy định chi tiết tại Quy trình BSR-HSE-PRO-002 hiện hành – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường.

- 9.2 Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với tỷ lệ (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của dịch vụ). Mức phạt cụ thể như sau:
- Mức phạt chậm: 1% giá trị phần dịch vụ bị chậm/tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng chậm.
- 9.3 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng và bị thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có), ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- 9.4 Trong trường hợp bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng gây thiệt hại cho bên A thì bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên A theo quy định của pháp luật.
- 9.5 Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực thì sẽ bị phạt 8% tổng giá trị hợp đồng và có trách nhiệm hoàn trả chịu mọi chi phí mà Bên B đã chi trả cho việc chuẩn bị thực hiện Hợp đồng căn cứ chứng từ hợp lệ do bên B cung cấp.
- 9.6 Quy định cụ thể các nội dung Bên B vi phạm và mức phạt như sau:

TT	Nội dung vi phạm	Mức phạt
1	Xe không được kiểm tra bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm theo quy định của Nhà nước và khuyến cáo của Nhà sản xuất	5.000.000 đồng/lần
2	Ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B còn bị phạt như sau: Lái xe chạy vượt tốc độ quy định, phóng nhanh, vượt ẩu, dừng đỗ sai quy định trong khu vực NMLD Dung Quất.	Vượt từ 5-10 km/h thì ngày đó không được tính công. Vượt từ 10 km/h đến 20 km/h thì ngày đó không được tính công và bị phạt 5.000.000 triệu đồng/trường hợp. Vượt trên 20 km/h đến 35 km/h thì xe đó không được tính tiền tháng đó và xem xét cắt Hợp đồng. Vượt ẩu hoặc dừng đỗ sai quy định phạt 5.000.000 đồng/lần.
3	Ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên B còn bị phạt như sau: Lái xe có nồng độ cồn trong hơi thở vượt mức cho phép. Trong bất kỳ trường hợp nào DQRE nghi ngờ có thể yêu cầu lái xe để kiểm tra bằng máy đo của DQRE/BSR (hiện nay bảo vệ đang sử dụng).	Nếu chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở thì ngày đó không tính công và bị phạt thêm 3.000.000 đồng/trường hợp. Nếu vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở thì ngày đó không tính công và bị phạt thêm 5.000.000 đồng/trường hợp. Nếu tháng đó có 2 trường hợp thì xe đó không được tính tiền trong

TT	Nội dung vi phạm	Mức phạt
		<p>tháng đó.</p> <p>Nếu Vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở thì trả Lái xe về lại Bên B và xem xét cắt Hợp đồng.</p>
4	Xe xuất phát không đúng thời gian quy định mà không có sự đồng ý của người đại diện quản lý của Bên A	<p>Nếu xuất phát sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định 5-10 phút: Ngày đó không được tính tiền. Nếu số lần xuất phát sớm hoặc muộn hơn thời gian quy định 5-10 phút từ 2 lần/tháng trở lên thì tháng đó không tính tiền.</p> <p>Nếu thời gian xuất phát sớm/muộn hơn thời gian quy định từ 10 phút trở lên thì tháng đó không được tính tiền.</p>
5	Trong thời gian phục vụ bên A khi xảy ra các vấn đề liên quan đến việc không thể vận chuyển cho bên A được do lỗi của bên B, bên B phải điều xe khác thay thế trong vòng 40 phút.	<p>Nếu trong thời gian trên bên B không giải quyết được xe thay thế thì người bên A sẽ di chuyển bằng taxi và bên B phải trả toàn bộ chi phí này đồng thời bên B sẽ chịu phạt 10.000.000 đồng/lần.</p> <p>Nếu sự cố trên xảy ra từ 2 lần/tháng bên A sẽ không thanh toán tháng đó.</p>
6	Cung cấp cho DQRE số account và mật khẩu GPS để có thể theo dõi hoạt động của các xe.	Nhà thầu phải luôn luôn duy trì hệ thống giám sát hành trình trong tình trạng hoạt động tốt. Nếu không hoạt động do lỗi chủ quan ngày nào thì ngày đó không được tính tiền
7	Lái xe phải mang theo bằng lái khi lái xe và xuất trình khi có yêu cầu của bên A.	Nếu vi phạm sẽ bị xử lý 5.000.000 đồng/lần
8	Khi lái xe đang phục vụ nhu cầu bên A, lái xe phải có trạng thái sức khỏe tốt, hoàn toàn tỉnh táo và không được phép sử dụng điện thoại.	5.000.000 đồng/lần vi phạm
9	Chất lượng xe không đúng qui định (không máy lạnh, đèn đọc sách, đèn pha cost không đủ độ sáng, vỏ mòn...)	<p>Nếu vi phạm sẽ bị xử lý 5.000.000 đồng/lần.</p> <p>Từ lần thứ 2 sẽ không thanh toán tháng đó.</p>

TT	Nội dung vi phạm	Mức phạt
10	Khi có thay đổi về xe, lái xe thì bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước ít nhất một ngày về tất cả thông tin của sự thay đổi đó. Trường hợp đột xuất phải thông báo qua email hoặc điện thoại trước 30 phút. Phải có lý do chính đáng và phải gửi văn bản vào hôm sau.	Nếu vi phạm sẽ bị xử lý 5.000.000 đồng/lần.
11	Khi có yêu cầu về thay đổi lái xe do phong cách phục vụ, kỹ năng điều khiển phương tiện,... do lỗi chủ quan của bên B, bên B phải thực hiện trong vòng 2 ngày.	Nếu bên B không thực hiện yêu cầu phạt 5.000.000 đồng/lần
12	Lái xe bên B phải được đào tạo về sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy và các kỹ năng về xử lý tình huống khi có sự cố. Có số điện thoại cứu thương và cứu hỏa gần nhất.	Các kỹ năng này phải có chứng chỉ. Bên A không chấp nhận lái xe chưa qua đào tạo. Vi phạm phạt 10.000.000 đồng/lần.
13	Khi bên A yêu cầu bên B cung cấp chứng từ chứng minh các vấn đề bên A cần làm rõ thì bên B phải cung cấp đầy đủ chứng từ cần thiết trong vòng 3 ngày làm việc.	5.000.000 đồng/lần. Từ lần thứ 2 sẽ không thanh toán tháng đó.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng

- 10.1 Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:
- 10.1.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 01 tháng so với thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và có quyền hủy Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa;
- 10.1.2 Bên B bị phá sản, giải thể;
- 10.1.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.
- 10.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt.
- 10.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của các bên

- 11.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo Điều 8 của Hợp đồng này.
 - Tổ chức khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Nhà máy cho những nhân sự và phương tiện của Bên B đủ điều kiện.

- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B theo kế hoạch thông báo của bên B.
- Không cho phép nhân sự/thiết bị của Bên B làm việc trong trường hợp phát hiện không đủ điều kiện an toàn để triển khai công việc.
- Ký nhận biên bản nghiệm thu, bảng chấm công nhân sự, thiết bị và các giấy tờ khác liên quan đến Hợp đồng.
- Cung cấp số lượng nhân sự và vị trí đưa đón cho bên B.
- Phối hợp với Bên B theo quy định quản lý đội xe cho thuê.

11.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Cam kết sử dụng tiền tạm ứng (nếu có) đúng mục đích cho việc thực hiện Hợp đồng này.
- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Tổ chức triển khai thực hiện Hợp đồng tuân thủ Quy trình BSR-HSE-PRO-002 – Rev 4 - Quy trình quản lý an toàn nhà thầu của BSR.
- Trên cơ sở số lượng danh sách CBCNV cần đưa đón, vị trí đưa đón, bên B tổ chức kiểm soát việc đưa đón đúng giờ, đúng vị trí và đúng đối tượng được đưa đón;
- Bên B phải có trách nhiệm cung cấp nhân sự có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp, máy móc thiết bị đảm bảo để thực hiện dịch vụ, cụ thể như sau:
 - + Về nhân sự: Lái xe phải có đầy đủ các chứng chỉ theo yêu cầu (Bằng lái xe từ bằng D trở lên), có giấy chứng nhận sức khỏe đảm bảo đủ điều kiện lái xe, nếu bị cận/loạn/viễn thị và có chỉ định đeo kính của Bác sỹ thì phải đeo kính trong suốt quá trình đưa đón CBCNV. Có giấy xác nhận của công an địa phương: Không có tiền án và tiền sự, các nhân sự này được nghỉ phép năm, lễ, tết theo quy định của pháp luật và các quy định của Bên A.
- Bên B thực hiện công việc phải nắm rõ các yêu cầu trong Yêu cầu kỹ thuật đính kèm hợp đồng trước khi tiến hành công việc.
- Nhân sự, thiết bị, vật tư, ... tham gia triển khai Hợp đồng của Bên B phải có đầy đủ các chứng chỉ còn hiệu lực theo đúng Hợp đồng, các quy định hiện hành của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lập phương án đảm bảo an toàn cho con người, an toàn phòng chống cháy nổ khi thực hiện công việc trong nhà máy.
- Mua bảo hiểm dịch vụ như quy định tại Điều 7.1 tại các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng
- Ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các hóa đơn, chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Bên B phải tổ chức công tác vệ sinh môi trường và chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển các vật tư hỏng đã được thay thế trong quá trình thực hiện Hợp đồng đến nơi quy định của Bên A.
- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ công việc và dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này, trừ trường hợp được miễn trách được nêu ở trên.

Điều 12: Bảo mật

- 12.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.
- 12.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 12.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.
- Các tài liệu nêu tại khoản 12.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 13: Bất khả kháng:

- 13.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.
- 13.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.
- 13.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 14.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

- 14.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.
- 14.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 14.3 Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và buộc hai Bên phải thi hành.

PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Hợp đồng số _____ - 2024 /HD/DQRE-BSPPT ngày ____ / ____ /2024)

DỮ LIỆU HÀNG HOÁ DỊCH VỤ YÊU CẦU			
TT	Mã HHĐV	Tên HHĐV	Mô tả
1		Xe Toyota Fortuner	<p>Xe ô tô loại 07 chỗ ngồi + Km/tháng/xe : 4.000 + Toyota Fortuner (máy dầu); + Sản xuất 2019 trở về sau + Xe được duy trì tốt về nội và ngoại thất.</p> <p>Nhân viên lái xe: + Lái xe ô tô con; + Bằng lái tối thiểu hạng D; + Thời gian giữ hạng giấy phép lái xe tối thiểu 02 năm; + Có thời gian lái xe liên tục ít nhất 03 năm; + Giấy phép Lái xe còn hạn; + Đã từng làm việc cho các doanh nghiệp vận tải, giao nhận; + Phải đảm bảo sức khỏe Theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT; + Thời hạn hồ sơ sức khỏe không quá 06 tháng; + Phải có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ còn thời hạn; + Phải tốt nghiệp THCS, THPT hoặc trung cấp nghề; + Có chứng nhận tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng sau: PCCC, Sơ cấp cứu; + Được đào tạo : Văn hóa Lái xe, Lái xe phòng vệ, các lớp huấn luyện nghiệp vụ theo quy định; (có giấy tờ xác nhận) + Không có tiền án, tiền sự (có xác nhận của</p>
2		Nhân viên lái xe	

ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
THÁNG	01	45.500.000	45.500.000
THÁNG	01	11.746.902	11.746.902

DỮ LIỆU HÀNG HOÁ DỊCH VỤ YẾU CẦU							
TT	Mã HHDV	Tên HHDV	Mô tả	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
			địa phương); + Không thuộc diện cảnh báo của Hiệp hội vận tải (cam kết từ nhà thầu); + Không bị kỷ luật trong thời gian làm việc tại các công ty khác (cam kết từ nhà thầu); + Có nhân thân rõ ràng, các giấy tờ xác minh còn hiệu lực.				
Cộng đơn giá/tháng							57.246.902
Thuế VAT (tạm tính 08%):							61.826.654
Giảm giá							2.526.654
Đơn giá Hợp đồng cố định/tháng							59.300.000
Giá Hợp đồng 1 năm (12 tháng)							711.600.000